TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH Q

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 59 /2019/HSST
Ngày 21/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN - TỈNH Q

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Min
Các hội thẩm nhân dân:
1-Ông Phan Thành Tài.
2-Ông Nguyễn Đăng Thám.
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Đỗ Thị Ngọc Lan- Thư ký TAND huyện T.
Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2019, tại trụ sở TAND huyện T xét xử sở thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2019/HSST ngày 24/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với:

-*Bị cáo* **Võ Tấn S**, sinh năm 1992 tại xã B, huyện T, tỉnh Q; nơi cư trú thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Q; nghề nghiệp nông; trình độ học vấn 7/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Võ Tấn S và bà Đặng Thị H; tiền sự không có, tiền án không có; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

-*Người bị hại:* Ông Phan Công S, sinh năm 1992 (đã chết).

-*Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*
Ông Phan Công D, sinh năm 1953.
Bà Phan Thị T, sinh năm 19 1952.
Bà Lê Thị T, sinh năm 1988.
Đều có địa chỉ tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Q.
Ông Phan Công D, bà Phan Thị T và bà Lê Thị T ủy quyền cho ông Phan Công B, sinh năm 1987, địa chỉ tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Q.

-*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện người bị hại:* luật sư Lê Văn Được thuộc Văn phòng luật sư H, Đoàn luật sư tỉnh Q.

-*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
Ông Nguyễn H, sinh năm 1973.
Ông Nguyễn S, sinh năm 1997.
Đều có địa chỉ tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Q.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h15 ngày 05/6/2018, Võ Văn S điều khiển xe gắn máy hiệu Honda 67 biển kiểm soát 43-694-KA không có đèn chiếu sáng của ông Nguyễn H chở ông Nguyễn S lưu thông trên tuyến đường liên thôn theo hướng từ thôn T, xã B đến Quốc lộ 1A. Đoạn đường này có mặt đường bằng bê tông nhựa tương đối bằng phẳng, rộng 3,3m; hai bên đường là nền đất có cỏ dại mọc tự nhiên và phía dưới là đồng ruộng. Khi đến đoạn đường thuộc tổ 15, thôn T, S điều khiển xe chạy với tốc độ khoảng 40km/h-50km/h và nhìn thấy phía trước ngược chiều khoảng 10m có xe mô tô biển kiểm soát 92H1-294.37 do ông Phan Công S điều khiển có bật đèn chiếu sáng trước chạy đến. Võ Văn S không giảm tốc độ mà tiếp tục điều khiển xe gắn máy BKS 43-694-KA lưu thông về phía trước dẫn đến phần bên trái xe gắn máy BKS 43-694-KA va vào phần bên trái xe mô tô BKS 92H1-294.37 làm cho Võ Văn S và xe mô tô BKS 43-694-KA ngã nghiêng sang bên trái và nằm giữa mặt đường; ông Nguyễn S văng ra khỏi xe rơi xuống nằm trên mặt ruộng ở bên phải đường theo hướng thôn T đi Quốc lộ 1A; ông Phan Công S và xe mô tô BKS 92H1-294.37 ngã sang phải và nằm ở phần đất ngoài mép đường hướng thôn T đi Quốc lộ 1A.

Vụ tai nạn giao thông làm ông Phan Công S và ông Nguyễn S bị thương. Ông Phan Công S được đưa đi cấp cứu và điều trị đến ngày 06/7/2018 thì chết tại Bệnh viện Đ. Ông Nguyễn S được đưa đi cấp cứu và điều trị đến ngày 08/6/2018 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 174/GĐPY-PC54 ngày 25/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận ông Phan Công S chết do tai nạn giao thông xảy ra ngày 05/6/2018 tại đường liên thôn thuộc tổ 15 thôn T, xã B gây đa chấn thương gồm: chấn thương sọ não kín (vỡ phức tạp hộp sọ vùng trán, dập não xuất huyết, phù não vùng trán hai bên, tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương phải, tụ máu dưới màng cứng vùng thái dương trái, đã phẫu thuật lấy máu tụ), chấn thương hàm mặt (vỡ xương bờ ngoài hốc mắt phải, vỡ thành xoang hàm hai bên), chấn thương ngực (gãy xương sườn trái I, II), suy mòn, bội nhiễm, gây suy hô hấp, suy tuần hoàn không phục hồi.

Tại Bản giám định thương tích số 317/GĐTT.18 ngày 29/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận ông Nguyễn S bị thương tích tỷ lệ 22%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐ ĐG ngày 17/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận xe máy BKS 43-694-KA bị thiệt hại 435.000đ, xe mô tô BKS 92H1-294.37 bị thiệt hại 1.943.500đ.

Tại Bản Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 18/10/2019 VKSND huyện T truy tố Võ Tấn S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữa nguyên Bản cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; buộc Võ Tấn S và ông Nguyễn H liên đới bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

-Ý kiến của người đại diện hợp pháp của người bị hại: Về trách nhiệm hình sự đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Võ Tấn S. Về trách nhiệm dân sự buộc Võ Tấn S, ông Nguyễn H và ông Nguyễn S liên đới bồi thường thiệt hại về tính mạng cho ông Phan Công S là 186.300.000đ, gồm tiền chi phí điều trị và cấp cứu là 42.095.000đ, tiền công người nuôi bệnh nhân 9.000.000đ, tiền chí phí mai táng 45.805.000đ, tiền tổn thất tinh thần là 89.400.000đ; buộc Võ Tấn S, ông Nguyễn S và ông Nguyễn H liên đới bồi thường; đã bồi thường được 66.300.000đ, còn lại phải bồi thường 120.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]-Về căn cứ để xác định Võ Tấn S có tội hoặc không có tội:

Tại phiên tòa, Võ Tấn S, ông Nguyễn H và ông Nguyễn S khai:

Võ Tấn S khai nhận vào tối ngày 05/6/2018, Nguyễn S giao cho S điều khiển xe gắn máy hiệu Honda 67 biển kiểm soát 43-694-KA (đèn chiếu sáng trước bị hỏng) chở ông Nguyễn S lưu thông trên tuyến đường liên thôn theo hướng từ thôn T, xã B đến Quốc lộ 1A với vận tốc khoảng 40km đến 50km/h. Phát hiện thấy xe mô tô có đèn chiếu sáng đi ngược chiều nhưng S không chủ động giảm tốc độ mà điều khiển xe chạy giữa đường và lấn sang bên trái gây tai nạn làm chết ông Phan Công S và làm bị thương ông Nguyễn S. Khi điều khiển xe, S hoàn toàn không biết việc xe gắn máy Honda 67 biển kiểm soát 43-694-KA bị thay đổi dung tích xi- lanh.

Ông Nguyễn H khai nhận xe mô tô hiệu Honda 67 biển kiểm soát 43-694-KA thuộc sở hữu của ông. Ông H mua của một người ở huyện H nhưng không làm thủ tục sang tên. Năm 2013, khi sửa chữa xe, thợ sửa xe đã tự ý thay phụ tùng xe làm thay đổi dung tích xi lanh, ông H không biết. Vào tối ngày 05/6/2018, con trai ông Nguyễn S tự ý sử dụng xe, ông có biết nhưng không ngăn cản.

Ông Nguyễn S khai nhận tối ngày 05/6/2018, S tự ý sử dụng xe biển kiểm soát 43-694-KA lúc đó đèn chiếu sáng phía trước bị hỏng, ông Nguyễn H có biết nhưng không ngăn cản. Khi đi từ thôn T, xã B đến đường Quốc lộ 1A, S giao xe cho S điều khiển thì gây tai nạn.

Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai của Võ Tấn S tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án và lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận: Vào tối ngày 05/6/2018, Võ Tấn S điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 43-694-KA trong tình trạng không đảm bảo an toàn về kỹ thuật, đi không đúng phần đường, khi gặp xe ngược chiều đã không giảm tốc độ và không cho xe đi về phía bên phải theo chiều xe chạy của mình nên đã vi phạm khoản 4 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đương bộ năm 2009, gây hậu quả chết người. Do đó, Bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 18/10/2019 của VKSND huyện Thăng Bình truy tố Võ Tấn S về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi của Võ Tấn S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây thiệt hại về tính mạng và sức khỏe của người khác nên cần xử lý nghiêm và

cần áp dụng hình phạt tù để giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; người đại diện hợp pháp cho người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu do lỗi vô ý nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

Đối với hành vi của ông Nguyễn H, Hội đồng xét xử thấy rằng vào tối ngày 05/6/2018, ông H không giao xe cho Nguyễn S, mà S tự ý sử dụng xe biển kiểm soát 43-694-KA do đó không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự mà chỉ xử phạt hành chính đối với ông H về hành vi tự ý thay đổi kết cấu xe là phù hợp.

Đối với hành vi của ông Nguyễn S về giao phương tiện giao thông không đảm bảo an toàn kỹ thuật, Hội đồng xét xử thấy rằng trong vụ tai nạn giao thông ông S bị thương tích 22%, hiện sức khỏe chưa ổn định nên Cơ quan công an xử phạt hành chính với ông S là phù hợp.

[2] –Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Trong quá trình điều tra, điều tra viên đã thực hiện các hành vi, ban hành các quyết định tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, ban hành các quyết định tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]-Về các vấn đề khác:

-Về trách nhiệm dân sự:

Xét yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại về các khoản bồi thường, Hội đồng xét xử thấy:

+Các khoản tiền chi phí cho việc điều trị, thuê xe cấp cứu 42.095.000đ có hóa đơn và hợp lý nên được chấp nhận.

+Khoản tiền công của người chăm sóc của bệnh nhân tại bệnh viện 9.000.000đ; khoản tiền chi phí mai táng, đắp mộ 45.805.000đ là phù hợp.

+Khoản tiền tổn thất tinh thần: Người bị hại có 03 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất nên mức bồi thường tổn thất tinh thần 60 tháng lương tối thiểu là 89.400.000đ là phù hợp.

Tổng số tiền thiệt hại về tính mạng của ông Phan Công S được chấp nhận là 186.000.000đ.

Về xác định trách nhiệm bồi thường: Ông Nguyễn H là chủ sở hữu của xe gắn máy biển kiểm soát 43-694-KA. Tối ngày 05/6/2018 ông Nguyễn S sử dụng chiếc xe này ông H không biết. Ông Nguyễn S giao xe cho Võ Tấn S điều khiển gây tai nạn. Vì vậy cần buộc S, ông H và ông S liên đới bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên trọng vụ tai nạn, ông S cũng bị thương tích 22% và hiện chưa thể lao động được nên cần miễn trách nhiệm bồi thường cho ông S. Căn cứ vào mức độ lỗi và trách nhiệm của các bên, thấy cần chia phần cho S bồi thường 70% thiệt hại tương đương số tiền 130.200.000đ, ông H

bồi thường 30% thiệt hại tương đương số tiền 55.800.000đ là phù hợp. Do S đã bồi thường được 60.000.000đ nên còn phải bồi thường số tiền còn lại là 70.200.000đ; ông H đã bồi thường được 6.300.000đ nên còn phải bồi thường 49.500.000đ.

Đối với thiệt hại của ông Nguyễn S do ông S không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

-Xử lý vật chứng: Cần tiếp tục tạm giữ xe gắn máy biển kiểm soát 43-694-KA để đảm bảo cho việc thi hành án các khoản nghĩa vụ của ông Nguyễn H.

-Về án phí: Võ Tấn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, ông Nguyễn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]- Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Võ Tấn S 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Võ Tấn S cho UBND xã B, huyện T, tỉnh Q quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu Võ Tấn S cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Võ Tấn S phải chấp hành hình phạt tù. Trường hợp phạm tội mới thì Tòa án buộc Võ Tấn S phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp Võ Tấn S thay đổi nơi cư trú thì việc quản lý, giám sát và giáo dục được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[**2]-Về trách nhiệm dân sự**: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, Điều 591, Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc Võ Tấn Sỹ và ông Nguyễn H liên đới bồi thường thiệt hại về tính mạng cho ông Phan Công S số tiền còn lại là 119.700.000đ, chia phần cho Võ Tấn S là 70.200.000đ (bảy mươi triệu hai trăm ngàn đồng y); ông Nguyễn H là 49.500.000đ (bốn mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng y).

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì Võ Tấn S và ông Nguyễn H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

[3]-Về xử lý vật chứng:

-Tiếp tục tạm giữ chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 43-694-KA để đảm bảo thi hành án khoản tiền bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn H. (Vật chứng hiện do Công an huyện T quản lý).

[4]-Về án phí:

-Võ Tấn S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 3.510.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

-Ông Nguyễn H phải chịu 2.475.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[5]-Về quyền kháng cáo: Võ Tấn S, ông Nguyễn H, ông Nguyễn S, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/11/2019).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký và đống dấu)

Nguyễn Công Min

***Nơi nhận*:**
- *VKSND huyện T*
- *Chi cục THADS huyện T*
- *Bị cáo, những người TGTT khác*
- *TAND tỉnh Q*
- *VP công an huyện T*
- *Lưu HS-AV*